

Bản án số: 95/2024/HS-ST

Ngày: 21 – 5 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Viết Tuấn.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 127/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 160/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh T (tên gọi khác: C), sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số F N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh An Đ và bà Huỳnh Thị S (đã chết); có vợ và 02 con.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 262/2015/HSST ngày 24/11/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đến ngày 16/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù (chưa thi hành khoản tiền nộp phạt còn lại và khoản tiền lãi chậm thi hành án).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2009/HSST ngày 27/8/2009, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; đến ngày 14/12/2010 chấp hành xong Bản án.

+ Ngày 29/4/2021, có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội T1 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 26/7/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy Quyết định nêu trên (vì Phòng PV 06 Công an Thành phố H cấp bản “Trích lục tiền án, tiền sự” không đúng tên của đối tượng Huỳnh Thanh T).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1987; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số D KP6, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C tổ A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh T là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 31/8/2023, T một mình điều khiển xe gắn máy biển số 59Z1-522.37 đến khu bờ sông đối diện số A H, Phường A, Quận H gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đứng bán ma túy dưới cây B và T hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp hàng đá với giá 150.000 đồng thì được người đàn ông đồng ý bán; sáu khi nhận của T số tiền 150.000 đồng thì người đàn ông ném 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Jet” bên trong có 01 gói ma túy tổng hợp hàng đá xuống đất để cho Tân tự nhặt lấy. Sau khi mua được ma túy tổng hợp, T để gói ma túy trên бага phía trước của chiếc xe và điều khiển xe đi tìm bạn gái đi ăn uống.

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023, T dừng xe tại trước số F L, Phường E, Quận H để gọi điện thoại cho bạn gái rủ đi ăn uống thì bị tổ tuần tra 363 Công an Q kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Huỳnh Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận giám định số 9627/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng K Công an T kết luận: Tinh thể không màu (được ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1477g, loại Methamphetamine; 01 viên nén màu xám ký hiệu m2 có khối lượng 0,5671g, không tìm thấy ma túy.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9627 (1936/23) - Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh T, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H1;

+ 01 xe gắn máy biển số 59Z1-522.37, số máy: HC09E - 6188732, số khung: RLHHC09046Y188710. Qua xác minh chiếc xe gắn máy biển số: 59Z1-522.37 có số khung: RLHJA3925LY060854, số máy: JA39E2063750 và do bà Nguyễn Thị Ngọc H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện tại bà H vẫn đang sử dụng chiếc xe trên và chưa từng bị mất biển số xe này (số khung và số máy của chiếc xe bị thu giữ không trùng khớp với số khung và số máy của chiếc xe do bà H đứng tên). Xác minh chiếc xe gắn máy có số máy: HC09E - 6188732, số khung: RLHHC09046Y 188710 thì không có thông tin đăng ký chủ sở hữu. Huỳnh Thanh T khai nhận: T mượn chiếc xe trên của một người bạn tên Đ1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 31/8/2023, tại đường P, Phường A, Quận H để làm phương tiện đi chơi và sau đó dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng thì Đ1 không biết. Ngày 05/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q có công văn gửi Báo Công an T đề nghị đăng thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng vẫn chưa có người liên hệ giải quyết.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0931.072.091, số Imei: 356245/04/411935/3 (Huỳnh Thanh T dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc mua ma túy).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Huỳnh Thanh T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở để xử lý trong cùng vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

* Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-Q8 ngày 21/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Tân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thanh T (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9627 (1936/23) - Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh T, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H1 (vì qua giám định là chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng và qua giám định không tìm thấy chất ma túy, hiện không có giá trị sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0931.072.091, số Imei: 356245/04/411935/3 (vì là tài sản của bị cáo và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

+ Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 59Z1-522.37, số máy: HC09E - 6188732, số khung: RLHHC09046Y188710 thì tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe (vì đây là phương tiện cấm lưu hành, hiện có giá trị sử dụng) và tịch thu tiêu hủy biển số xe (vì là biển số giả, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng).

* Bị cáo Huỳnh Thanh T thống nhất với Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt đề sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh T đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng hơn 22 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023, tại trước số F L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Thanh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy bị lực lượng Công an thu giữ là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1477g (không phải một bốn bảy bảy gam) và đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn có 01 viên nén màu xám (ký hiệu m2) có khối lượng là 0,5671g, nhưng không tìm thấy chất ma túy.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo Huỳnh Thanh T: Xét thấy, năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; nên trong lần phạm tội này của bị cáo Huỳnh Thanh T là thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo phải chịu. Đồng thời, bị cáo Huỳnh Thanh T còn có quá trình nhân thân không tốt (từng bị Tòa án kết án và là người nghiện

ma túy); lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa sai phạm, tu dưỡng và rèn luyện phấn đấu để trở thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh T thành khẩn khai báo, cũng tỏ ra ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Huỳnh Thanh T một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Huỳnh Thanh T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Huỳnh Thanh T tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Huỳnh Thanh T; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Lời đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thanh T là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo Huỳnh Thanh T tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính và bị cáo không phải là người có chức vụ, bị cáo không có nghề nghiệp, không có công việc làm ổn định và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Huỳnh Thanh T.

[8] Về vật chứng liên quan vụ án:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9627 (1936/23) - Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh T, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H1: Qua giám định là chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng và qua giám định không tìm thấy chất ma túy, hiện không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia, gắn sim số 0931.072.091, số Imei: 356245/04/411935/3: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Huỳnh Thanh T và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T.

+ Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 59Z1-522.37, số máy: HC09E - 6188732, số khung: RLHHC09046Y188710: Quá trình điều tra xác định biển số 59Z1-522.37 là biển số giả và số máy: HC09E - 6188732, số khung: RLHHC09046Y188710 không có thông tin đăng ký trong cơ sở quản lý dữ liệu; đây là phương tiện cấm lưu hành và chiếc xe hiện có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe. Riêng biển số xe là biển số giả, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Thanh T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở pháp lý để xử lý trong cùng vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Huỳnh Thanh T.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9627 (1936/23) - Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh T, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H1.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0931.072.091, số I: 356245/04/411935/3.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số máy: HC09E – 6188732 và có số khung: RLHHC09046Y188710.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số xe gắn máy: 59Z1-522.37.

(Theo Biên bản giao, nhận tang tài vật lập ngày 23/4/2024, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc